

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng  
Dự án thành phần số 1: Hồ Hồ Khế và Hồ Cha Mai  
thuộc dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3229/QĐ-BNN-KH ngày 21/07/2021, số 5133/QĐ-BNN-KH ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Nam: Số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về danh mục dự án thu hồi đất năm 2022; số 06/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 về Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác để thực hiện dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai trên địa bàn huyện Tiên Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: Số 1695/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; số 3989/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Quảng Nam: Số 7126/UBND-KTN ngày 28/10/2022 về việc thống nhất nội dung dự án đầu tư và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; số 8527/UBND-KTN ngày 20/12/2022 ý kiến về đầu tư và giao chủ đầu tư Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai;*

*Các cứ các Quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam: Số 425/QĐ-STNMT ngày 30/6/2022 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; số 739/GP-STNMT, số 740/GP-STNMT ngày 17/10/2022 về việc cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt các hồ Cha Mai, hồ Hồ Khế thuộc Dự án;*

*Xét Tờ trình số 1164/TTr-BQLNNPTNT ngày 30/12/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 1: Hồ Hồ Khế và Hồ Cha Mai thuộc dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai, kèm theo hồ sơ thiết kế, thẩm tra;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại báo cáo thẩm định số 2057/BC-XD-TĐ ngày 30/12/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 1: Hồ Hồ Khế và Hồ Cha Mai thuộc Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Dự án thành phần số 1: Hồ Hồ Khế và Hồ Cha Mai thuộc Dự án Cụm hồ chứa Hồ Khế, Mò Ó, Cha Mai.

**2. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**3. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam.

**4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:**

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Cấp nước tưới cho khoảng 744 ha đất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt cho khoảng 11.000 người, kết hợp nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường sinh thái trong khu vực, giảm lũ cho vùng hạ lưu (theo mục tiêu chung của Dự án).

b) Nhiệm vụ dự án thành phần số 1:

Cấp nước tưới cho 404 ha đất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 9.000 người, kết hợp nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường sinh thái trong khu vực, giảm lũ cho vùng hạ lưu.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng Hồ Hồ Khế và Hồ Cha Mai và hệ thống đường ống và kênh dẫn nước đến khu hưởng lợi.

- Vùng tuyến công trình đầu mối:

+ Hồ Hồ Khế: Vùng tuyến I (thượng lưu) trên suối Hồ Khế.

+ Hồ Cha Mai: Vùng tuyến I (thượng lưu) trên suối Cha Mai.

- Vùng tuyến đường ống dẫn nước chính: Xuất phát từ cuối cống lấy nước của 02 hồ, đi men theo tuyến đường dân sinh hiện có đến khu tưới.

- Giải pháp kỹ thuật công trình: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

\* Hồ Hồ Khế

- Hồ chứa nước: Dung tích toàn bộ  $W_{tb}=1,73$  triệu  $m^3$ , dung tích hữu ích  $W_{hi}=1,44$  triệu  $m^3$ , dung tích chết  $W_c=0,29$  triệu  $m^3$ ; các mực nước thiết kế: MNDBT +112,9m; MNC +102,00 m;

- Đập chính: Đập đất nhiều khối, chiều dài đỉnh 135,0 m; cao trình đỉnh đập +114,5m; cao trình đỉnh tường chắn sóng +114,9m; bề rộng đỉnh 6,0m; chiều cao đập lớn nhất  $H_{max}=30,5$ m;

Kết cấu đập: Khối đập thượng lưu có hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,57$  T/ $m^3$ ; khối lõi chống thấm có hệ số thấm  $K_t \leq 1 \times 10^{-5}$  cm/s, hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,67$  T/ $m^3$ ; khối đập hạ lưu có hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,63$  T/ $m^3$ . Mái thượng lưu  $m=2,75$  và 3,00 bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ,  $m=2,5$  và 2,75. Tiêu thoát nước thân đập kiểu ống khói, áp mái và đồng đá hạ lưu; xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt vữa;

- Đập phụ: Đập đất đồng chất, chiều dài đỉnh 75,0 m; cao trình đỉnh đập +114,5m; cao trình đỉnh tường chắn sóng +114,9m; bề rộng đỉnh 6,0m; chiều cao đập lớn nhất  $H_{max}=7,5$ m. Hệ số thấm  $K_t \leq 1 \times 10^{-4}$  cm/s, hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,67$  T/ $m^3$ . Mái thượng lưu  $m=2,75$  bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ,  $m=2,5$ . Tiêu thoát nước thân đập dạng áp mái. Xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt chống thấm.

- Tràn xả lũ: Phía vai phải đập chính, cách đập chính khoảng 260 m, hình thức tràn tự do kiểu Labyrinth, chiều rộng ngưỡng tràn  $B=22,10$ m; lưu lượng lũ thiết kế  $Q_{(p=1,0\%)}=96,1$   $m^3/s$ , lưu lượng lũ kiểm tra  $Q_{(p=0,2\%)}=112,0$   $m^3/s$ , kết cấu bằng BTCT, nối tiếp dốc nước và tiêu năng đáy.

- Cống lấy nước: Bố trí bên vai trái đập chính, cống chảy có áp, lưu lượng thiết kế  $Q_{lk}=0,198$   $m^3/s$ , cao trình ngưỡng +101,2m, chiều dài cống 132,0m, kết cấu BTCT và ống thép D1000mm bọc BTCT.

- Hệ thống dẫn nước chảy có áp, bao gồm: Đường ống chính dài 3,3 km, đường kính  $D=315\div 450$  mm; 11,84 km đường ống nhánh có diện tích phụ trách tưới  $F>10$ ha, đường kính  $D=180\div 280$  mm; kết cấu vật liệu bằng HDPE. Công trình trên tuyến bao gồm van cấp nước, van xả khí, mố néo, hố van xả cặn,....

- Thiết bị cơ khí công lấy nước, gồm: Thân công là đường ống thép đường kính  $D=1000$ mm bọc BTCT; lưới chắn rác, cửa van phẳng ở thượng lưu kích thước  $B\times H=(1,0\times 1,7)$ m, nâng hạ bằng máy vít V10, van công hạ lưu  $D=1000$ mm, hệ thống pa lăng xích để lắp đặt, sửa chữa.

- Tổ chức xây dựng:

+ Dẫn dòng thi công: Dẫn dòng thi công qua kênh và công dẫn dòng (sử dụng công lấy nước). Thời gian thi công 02 năm.

+ Vật liệu xây dựng: Cát, đá mua tại các mỏ khu vực lân cận công trình, đất đắp sử dụng một phần đất đào móng và khai thác đất đắp tại các mỏ đất trong và ngoài lòng hồ.

- Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành :

+ Đường thi công kết hợp quản lý vận hành: Tổng chiều dài 3,36 km trong đó đoạn nâng cấp dài 1,19 km; đoạn làm mới dài 0,88 km; Đường giao thông nông thôn loại B – theo TCVN 10380:2014, chiều rộng mặt đường  $B_m=3,0\div 3,5$ m, chiều rộng nền đường  $B_n=4,0\div 5,0$ m, mặt đường kết cấu bê tông xi măng và các đường thi công nội bộ trong công trường.

+ Khu nhà quản lý: cấp IV, diện tích khuôn viên 1.000 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 100m<sup>2</sup>, trang thiết bị kèm theo;

+ Hệ thống thông tin liên lạc; trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành.

- Hệ thống điện

+ Điện thi công: Sử dụng máy phát điện;

+ Điện vận hành: Hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất 10kW, máy phát điện dự phòng; hệ thống điện điều khiển vận hành cửa lấy nước; hệ thống chiếu sáng.

- Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, quan trắc thấm, quan trắc lún,..

- Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ quản lý vận hành.

\* Hồ Cha Mai

- Hồ chứa nước: Dung tích toàn bộ  $W_{tb}=1,40$  triệu m<sup>3</sup>, dung tích hữu ích  $W_{hi}=1,23$  triệu m<sup>3</sup>, dung tích chết  $W_c=0,17$  triệu m<sup>3</sup>; các mực nước thiết kế: MNDBT +122,7m; MNC +109,7 m;

- Đập chính: Đập đất nhiều khối, chiều dài đỉnh 320,4 m; cao trình đỉnh đập +123,9m; cao trình đỉnh tường chắn sóng +124,3m; bề rộng đỉnh 6,0m; chiều cao đập lớn nhất  $H_{max}=27,9m$ ;

Kết cấu đập: Khối đập thượng lưu có hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,68 \text{ T/m}^3$ ; khối lõi chống thấm có hệ số thấm  $K_t \leq 1 \times 10^{-5} \text{ cm/s}$ , hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,59 \text{ T/m}^3$ ; khối đập hạ lưu có hệ số đầm chặt  $K_c \geq 0,97$ , dung trọng thiết kế  $\gamma_K \geq 1,63 \text{ T/m}^3$ . Mái thượng lưu  $m=2,75$  và 3,00 bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ,  $m=2,5$  và 2,75. Tiêu thoát nước thân đập kiểu ống khói, áp mái và đóng đá hạ lưu; xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt vữa;

- Tràn xả lũ: Bố trí ở vai trái đập đất, hình thức tràn tự do kiểu Labyrinth, chiều rộng ngưỡng tràn  $B=20,7m$ ; lưu lượng lũ thiết kế  $Q_{(p=1,0\%)}=62,6 \text{ m}^3/s$ , lưu lượng lũ kiểm tra  $Q_{(p=0,2\%)}=72,9 \text{ m}^3/s$ , kết cấu bằng BTCT, nối tiếp dốc nước và tiêu năng đáy.

- Cống lấy nước: Bố trí ở vị trí lòng suối, cống chảy có áp, lưu lượng thiết kế  $Q_{tk}=0,177 \text{ m}^3/s$ , cao trình ngưỡng +108,2m, chiều dài cống 90,0m, kết cấu BTCT và ống thép D1000mm bọc BTCT.

- Tuyến đường ống dẫn nước chảy có áp dài 3,54 km, lưu lượng thiết kế đầu tuyến  $Q_{tk}=0,18 \text{ m}^3/s$ , đường kính  $D=355 \text{ mm}$ , kết cấu vật liệu bằng HDPE. Công trình trên tuyến bao gồm van cấp nước, van xả khí, mố néo, hồ van xả cạn,...

- Tuyến kênh dẫn nước: Chiều dài  $L=0,99 \text{ km}$ ; lưu lượng thiết kế  $Q_{tk}=0,18 \text{ m}^3/s$  kết cấu BTCT, mặt cắt chữ nhật và các công trình trên kênh.

- Thiết bị cơ khí cống lấy nước gồm: Thân cống là đường ống thép đường kính  $D=1000mm$  bọc BTCT; lưới chắn rác, cửa van phẳng ở thượng lưu kích thước  $B \times H = (1,0 \times 1,7)m$ , nâng hạ bằng máy vít V10, van công hạ lưu  $D=1000mm$ , hệ thống pa lăng xích để lắp đặt, sửa chữa.

- Tổ chức xây dựng:

+ Dẫn dòng thi công: Dẫn dòng thi công qua kênh và cống dẫn dòng (sử dụng cống lấy nước). Thời gian tập trung thi công trong vòng 02 năm.

+ Vật liệu xây dựng: Cát, đá mua tại các mỏ khu vực lân cận công trình, đất đắp sử dụng một phần đất đào móng và khai thác đất đắp tại các mỏ đất trong và ngoài lòng hồ.

- Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành :

+ Đường thi công kết hợp quản lý vận hành, có chiều dài khoảng  $L=2,57km$ , chiều rộng nền đường 4m, chiều rộng mặt đường 3,0m; mặt đường bê tông xi măng và các đường thi công nội bộ trong công trường.

+ Khu nhà quản lý: cấp IV, diện tích khuôn viên 1.200 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 100m<sup>2</sup>, trang thiết bị kèm theo;

+ Hệ thống thông tin liên lạc; trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành.

- Hệ thống điện

+ Điện thi công: Sử dụng máy phát điện;

+ Điện vận hành: Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái nhà quản lý có công suất 10kW, máy phát điện dự phòng; hệ thống điện điều khiển vận hành cửa lấy nước; hệ thống chiếu sáng.

- Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, quan trắc thấm, quan trắc lún,...

- Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ quản lý vận hành.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở:** Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 2 và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:**

- Địa điểm xây dựng: Huyện Tiên Phước, Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Diện tích sử dụng đất: 76,70 ha.

**7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:**

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế (theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT): Công trình đầu mối cấp II; hệ thống dẫn nước cấp IV; mức đảm bảo cấp nước tưới P=85%; mức đảm bảo cấp nước sinh hoạt P=90%; tần suất lũ thiết kế P=1,0%; tần suất lũ kiểm tra P= 0,2%; tần suất dẫn dòng thi công P= 10%.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:**

- Số bước thiết kế:

+ Các hạng mục thuộc cụm công trình đầu mối (Đập đất, tràn xả lũ và cống lấy nước,...): Thiết kế 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công).

+ Thiết kế 02 bước đối với các hạng mục còn lại (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

## 9. Khối lượng chính

| TT | Hạng mục khối lượng | ĐV             | Khối lượng |            |
|----|---------------------|----------------|------------|------------|
|    |                     |                | Hồ Hố Khế  | Hồ Cha Mai |
| 1  | Bê tông các loại    | m <sup>3</sup> | 6.425      | 6.764      |
| 2  | Đá xây các loại     | m <sup>3</sup> | 7.705      | 8.111      |
| 3  | Đá dăm sỏi sạn      | m <sup>3</sup> | 13.331     | 14.032     |
| 4  | Cát thô             | m <sup>3</sup> | 18.641     | 19.622     |
| 5  | Thép các loại       | Tấn            | 230        | 242        |
| 6  | Ván khuôn           | m <sup>2</sup> | 18.578     | 19.556     |
| 7  | Đất phong hóa       | m <sup>3</sup> | 16.891     | 17.780     |
| 8  | Đất đào             | m <sup>3</sup> | 67.124     | 106.344    |
| 9  | Đất đắp             | m <sup>3</sup> | 180.803    | 320.567    |
| 10 | Đào phá đá          | m <sup>3</sup> | 205        | 215        |
| 11 | Ống HDPE            | m              | 12.152     | 3.540      |

## 10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án thành phần: 320.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 60.641.206.000 đồng
- Chi phí xây dựng: 172.240.136.333 đồng
- Chi phí thiết bị: 7.396.594.271 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 2.991.768.095 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 30.427.721.569 đồng
- Chi phí khác: 13.030.213.520 đồng
- Chi phí dự phòng: 33.272.363.527 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

## 11. Tiến độ thực hiện dự án thành phần:

- Thời gian chuẩn bị dự án: 2020-2022;
- Thời gian thực hiện dự án: 2023-2025.

## 12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án thành phần:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

b) Kế hoạch bố trí vốn: 320 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025.

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

#### **14. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:**

- Phạm vi giải phóng mặt bằng gồm: lòng hồ; mặt bằng xây dựng công trình đầu mối, hệ thống dẫn nước, các đường thi công, đường quản lý vận hành, các bãi vật liệu và các công trình phụ trợ khác với diện tích đất thu hồi để xây dựng các công trình hồ Hồ Khế và hồ Cha Mai là 76,70 ha.

- Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

+ Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi: Đất rừng sản xuất 39,08 ha; đất rừng phòng hộ 4,85 ha, đất lúa khoảng 2,51 ha; đất khác 30,26 ha.

+ Dự kiến số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng 110 hộ gia đình, cá nhân trong đó không có hộ phải di dời.

+ Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 60.641.206.000 đồng.

+ Dự kiến tiến độ và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng cho dự án: bắt đầu từ năm 2023 và theo tiến độ thi công xây dựng.

+ Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT- BTC ngày 5/10/2022 của Bộ Tài chính và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, trồng rừng thay thế, thu dọn lòng hồ,... theo quy định.

#### **15. Những lưu ý giai đoạn sau:**

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, tối ưu các giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục công trình; tối ưu hóa chiều sâu, số hàng khoan phụt chống thấm nền đập, tối ưu khối lượng thi công cơ giới và cự ly vận chuyển vật liệu...đảm bảo kinh tế, kỹ thuật và an toàn công trình.

- Đối với đất đắp đập:

+ Cần khảo sát kỹ về trữ lượng, chất lượng, rà soát xác định cụ thể các chỉ tiêu thiết kế, chỉ tiêu cơ lý của đất đắp đập (bao gồm các chỉ tiêu cơ lý đặc biệt) để đảm bảo đập ổn định và an toàn trong quá trình thi công và vận hành, rà soát sử dụng tối đa đất đắp đập trong lòng hồ để hạn chế diện tích giải phóng mặt bằng. Chủ đầu tư lưu ý trong hợp đồng về đơn giá giữa các khối đất đắp trong trường hợp dung trọng thực tế có sự thay đổi so với thiết kế, ảnh hưởng tới công tác quản lý chi phí xây dựng, quản lý hợp đồng, thanh quyết toán.

+ Trên cơ sở khảo sát, thí nghiệm địa chất giai đoạn sau, tiếp tục nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và phân vùng vật liệu chi tiết khi sử dụng đất có tính tan rã để đắp đập.

- Lập quy trình kỹ thuật vận hành theo đúng các quy định hiện hành.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng bước thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá, giá xây dựng công trình khi lập dự toán. Lưu ý các quy định về việc xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để áp dụng cho công trình theo quy định tại Điều 21 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; về quản lý chi phí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và chất lượng xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

### **1. UBND tỉnh Quảng Nam:**

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan: (i) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; (ii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) quyết toán phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung; (iv) có quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các ban, ngành địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam trong quá trình thực hiện công tác Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ.

- Có kế hoạch huy động các nguồn vốn hợp pháp đầu tư xây dựng hệ thống kênh nội đồng để phát huy đồng bộ hiệu quả dự án.

**2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam** thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư dự án thành phần (bao gồm cả hợp phần xây dựng và hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư); chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**3. Cục Quản lý xây dựng công trình** là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án thành phần theo đúng quy định hiện hành.

**4.** Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án thành phần theo chức năng nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Quảng Nam;
- Kho bạc NN Quảng Nam;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**